



GIỚI THIỆU DỊCH VỤ THÔNG BÁO BĐS

TÀI LIỆU NGHIỆP VỤ

Khối Ngân Hàng Số - MBBANK

API FACTORY

Nguyễn Thị Thu Hiền

Hienntt18@mbbank.com.vn

MỤC LỤC

1. Giới thiệu về tài liệu	2
1.1. Lịch sử cập nhật tài liệu.....	2
1.2. Thuật ngữ viết tắt	2
1.3. Mục đích tài liệu.....	2
1.4. Phạm vi tài liệu.....	3
1.5. Đối tượng sử dụng.....	3
2. Nghiệp vụ chức năng chính.....	3
2.1. Nghiệp vụ thông báo biến động số dư tự động	3
2.1.1. Luồng nghiệp vụ	4
2.1.2. Mô tả luồng nghiệp vụ.....	4
2.1.3. Yêu cầu xây dựng api nhận biến động số dư:	6

1. Giới thiệu về tài liệu

1.1. Lịch sử cập nhật tài liệu

Ngày	Nội dung cập nhật	Người cập nhật	Phiên bản
25/11/2021	Tạo mới tài liệu	Nguyễn Thị Thu Hiền	V1.0
25/08/2023	Cập nhật tl push BDSD	Nguyễn Thị Thu Hiền	V2.0

1.2. Thuật ngữ viết tắt

Thuật ngữ	Chú thích nội dung
NH	Ngân hàng
MB	Ngân hàng TMCP Quân Đội
GTTT	Giấy tờ tùy thân của khách hàng. Các loại GTT: Chứng minh thư, Căn cước công dân, Hộ Chiếu, Chứng minh thư quân đội, Chứng minh thư sỹ quan...
KH	Khách hàng
ĐT	Đối tác
TKĐT	Tài khoản điện tử MB
KQ	Kết quả
TT	Thông tin
DL	Dữ liệu
CMND	Chứng minh nhân dân
CCCD	Căn cước công dân
ĐT	Điện thoại
TK/TKTT	Tài khoản/Tài khoản thanh toán
BĐSD	Biến động số dư

1.3. Mục đích tài liệu

Tài liệu này sẽ giới thiệu về các yêu cầu nghiệp vụ tích hợp cho dịch vụ THÔNG BÁO BIẾN ĐỘNG SỐ DƯ VÀ TRUY VẤN LỊCH SỬ GIAO DỊCH cho tài khoản mở tại MB. Tài liệu sẽ trình bày một cách tổng quan về các dịch vụ tích hợp giữa MB và Đối tác nhằm cung cấp cho người đọc thông tin, luồng giao dịch, nghiệp vụ vận hành của hệ thống. Giúp cho người sử dụng vận hành, khai thác sản phẩm một cách hiệu quả, đúng quy trình, quy định nội bộ và kiểm soát chất lượng của hệ thống.

1.4. Phạm vi tài liệu

Tài liệu này mô tả yêu cầu nghiệp vụ và quy trình tích hợp cho bộ sản phẩm THÔNG BÁO BIẾN ĐỘNG SỐ DƯ VÀ TRUY VẤN LỊCH SỬ GIAO DỊCH mà MB đang cung cấp cho các kênh đối tác bên ngoài. Các dịch vụ cung cấp gồm:

- Thông báo biến động số dư
- Truy vấn lịch sử giao dịch

1.5. Đối tượng sử dụng

Đối tác có nhu cầu tích hợp dịch vụ

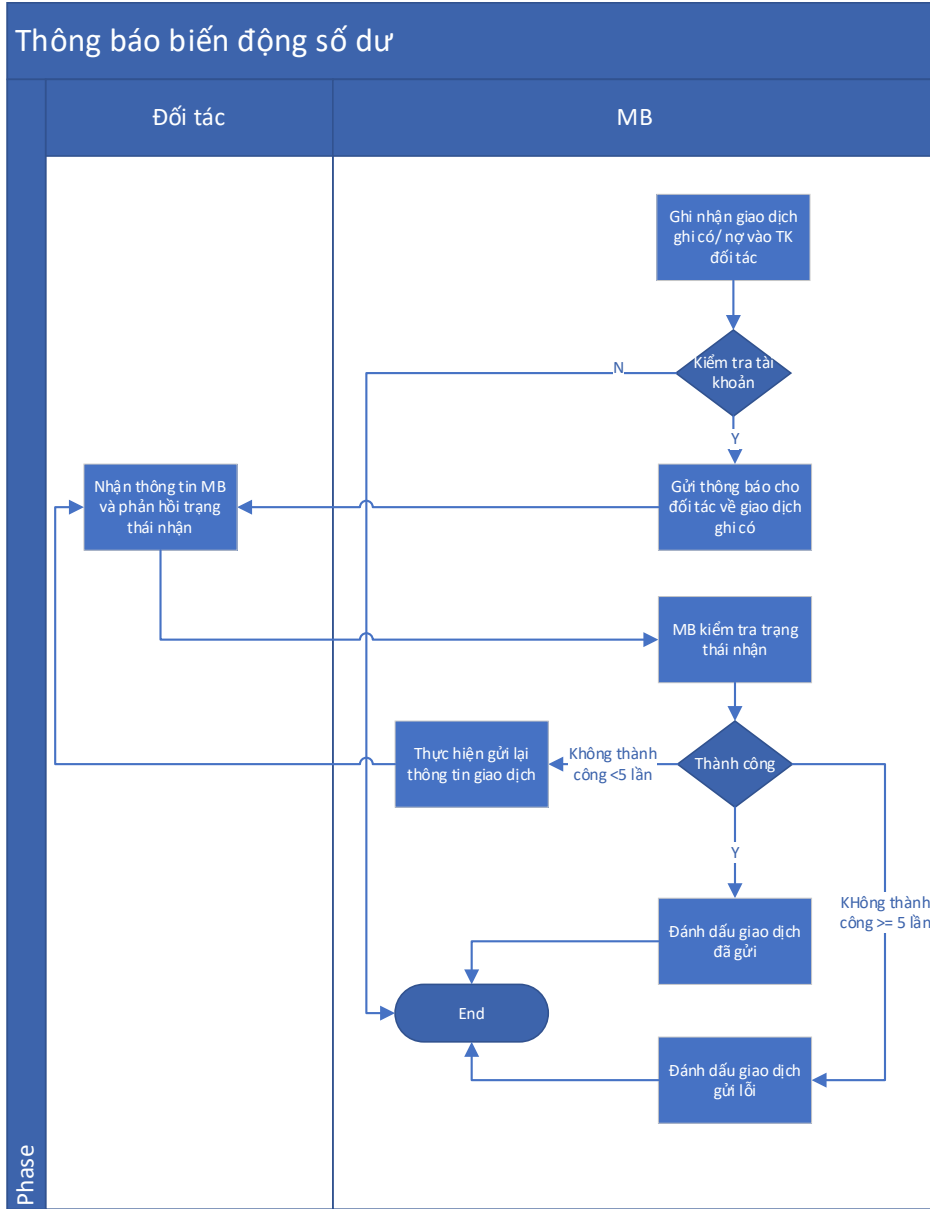
2. Nghiệp vụ chức năng chính

2.1. Nghiệp vụ thông báo biến động số dư tự động

Bảng cấu hình dịch vụ Push BĐSD: cấu hình theo tài khoản và tính chất nợ có của giao dịch tại MB

Tên đối tác	Số tài khoản	Loại push BĐSD
A	XXXXXX	Push với giao dịch ghi có
A	YYY	Push cả giao dịch ghi nợ và ghi có

2.1.1. Luồng nghiệp vụ



2.1.2. Mô tả luồng nghiệp vụ

Bước thực hiện	Người thực hiện	Hệ thống	Mô tả
Pre condition	Hệ thống / KH	All	Tài khoản được ghi nợ/ ghi có

Bước thực hiện	Người thực hiện	Hệ thống	Mô tả																																																												
1	Hệ thống	MB	Hệ thống kiểm tra tài khoản biến động: - Nếu tài khoản biến động thuộc bảng cấu hình: gọi API của KH để truyền thông tin giao dịch: (đối tác định nghĩa các trường phù hợp với thông tin MB có) Input: <table><tr><th>Tên trường</th><th>Mô tả chi tiết</th><th>M/O</th><th>Type</th><th>length</th></tr><tr><td>transactionid</td><td>Bắt buộcMã giao dịch</td><td>M</td><td>String</td><td>100</td></tr><tr><td>transactiontime</td><td>Bắt buộcThời gian giao dịchThời gian lấy tới phút</td><td>M</td><td>Long</td><td>100</td></tr><tr><td>referencenumber</td><td>Bắt buộcMã FT</td><td>M</td><td>String</td><td>100</td></tr><tr><td>amount</td><td>Bắt buộcSố tiền</td><td>M</td><td>String</td><td>100</td></tr><tr><td>content</td><td>Bắt buộcNội dung giao dịch</td><td>M</td><td>String</td><td>2000</td></tr><tr><td>bankaccount</td><td>Số tài bất biến động số dư</td><td>M</td><td>String</td><td>100</td></tr><tr><td>TransType</td><td>Loại giao dịch ghi nợ/ có (D/C)</td><td>O</td><td>String</td><td>100</td></tr><tr><td>ValueDate</td><td>Ngày hạch toán trong bank</td><td>O</td><td>Long</td><td>100</td></tr><tr><td>va</td><td>Tài khoản ảo</td><td>O</td><td>String</td><td>100</td></tr><tr><td>reciprocalAccount</td><td>Số tài khoản đối ứng</td><td>O</td><td>String</td><td>100</td></tr><tr><td>reciprocalBankCode</td><td>Mã ngân hàng đối ứng</td><td>O</td><td>String</td><td>100</td></tr></table> Ví dụ: { "transactionid": "1307152439.028522", "transactiontime": 1657700640000, "referencenumber": "FT22130897100817", "amount": 100000, "content": "CHUYEN TIEN CHO DOANH NGHIEP NG CHUYEN:ACCOUNT 125 86305", "bankaccount": "0001964340285", "transType": "D", "reciprocalAccount": "0000562572478", "reciprocalBankCode": "", "va": "LLLL1234", }	Tên trường	Mô tả chi tiết	M/O	Type	length	transactionid	Bắt buộcMã giao dịch	M	String	100	transactiontime	Bắt buộcThời gian giao dịchThời gian lấy tới phút	M	Long	100	referencenumber	Bắt buộcMã FT	M	String	100	amount	Bắt buộcSố tiền	M	String	100	content	Bắt buộcNội dung giao dịch	M	String	2000	bankaccount	Số tài bất biến động số dư	M	String	100	TransType	Loại giao dịch ghi nợ/ có (D/C)	O	String	100	ValueDate	Ngày hạch toán trong bank	O	Long	100	va	Tài khoản ảo	O	String	100	reciprocalAccount	Số tài khoản đối ứng	O	String	100	reciprocalBankCode	Mã ngân hàng đối ứng	O	String	100
Tên trường	Mô tả chi tiết	M/O	Type	length																																																											
transactionid	Bắt buộcMã giao dịch	M	String	100																																																											
transactiontime	Bắt buộcThời gian giao dịchThời gian lấy tới phút	M	Long	100																																																											
referencenumber	Bắt buộcMã FT	M	String	100																																																											
amount	Bắt buộcSố tiền	M	String	100																																																											
content	Bắt buộcNội dung giao dịch	M	String	2000																																																											
bankaccount	Số tài bất biến động số dư	M	String	100																																																											
TransType	Loại giao dịch ghi nợ/ có (D/C)	O	String	100																																																											
ValueDate	Ngày hạch toán trong bank	O	Long	100																																																											
va	Tài khoản ảo	O	String	100																																																											
reciprocalAccount	Số tài khoản đối ứng	O	String	100																																																											
reciprocalBankCode	Mã ngân hàng đối ứng	O	String	100																																																											

Bước thực hiện	Người thực hiện	Hệ thống	Mô tả								
			"valueDate": 1652115600000 } Lưu ý : Đối tác cần check trùng trường referencenumber - Nếu không thuộc bảng cấu hình: kết thúc								
2	Hệ thống	ĐỐI TÁC	Nhận thông báo từ MB: - Nếu nhận thành công lưu vào hệ thống và phản hồi lại trạng thái thành công - Nếu thất bại: phản hồi lỗi Ví dụ: <table><tr><td>Tên trường</td><td>Mô tả chi tiết</td></tr><tr><td>transactionid</td><td>Bắt buộcMã giao dịch</td></tr><tr><td>Error</td><td></td></tr><tr><td>Error description</td><td></td></tr></table> Ví dụ: { "transactionid": "guidd12345", "Error": "000", "Errordescription": "Success" }	Tên trường	Mô tả chi tiết	transactionid	Bắt buộcMã giao dịch	Error		Error description	
Tên trường	Mô tả chi tiết										
transactionid	Bắt buộcMã giao dịch										
Error											
Error description											
3	Hệ thống	MB	Kiểm tra trạng thái nhận của đối tác: - Nếu thành công: kết thúc luồng thông báo giao dịch này - Thất bại: gọi lại API của KH , chỉ gọi lại 5 lần, nếu lần thứ 5 thất bại, MB sẽ không gửi lại nữa.								

2.1.3. Yêu cầu xây dựng api nhận biến động số dư:

1. API sinh token, xác thực bằng basic authen :

Request :

POST: /api/token_generate

Authorization: Basic MzpNQksZy0eGxDeHpZc2Rh



Content-type: Application/json

Response :

```
{
  "access_token": "a3e7ak92-333b-4078-8eeb-3a620051",
  "token_type": "bearer",
  "expires_in": 59
}
```

2. API nhận bdsd :

Request :

POST: /api/transaction-sync

Authorization: Bearer <Token Lấy được ở api sinh token>

Content-type: Application/json

format body data:

```
{
  "transactionid": "1307152439.028522",
  "transactiontime": 1657700640000,
  "referencenumber": "FT22130897100817",
  "amount": 100000,
  "content": "CHUYEN TIEN CHO DOANH NGHIEP NG CHUYEN:ACCOUNT 12586305",
  "bankaccount": "0001964340285",
  "transType": "D",
  "reciprocalAccount": "0000562572478",
  "reciprocalBankCode": "",
  "va": "LLLL1234",
  "valueDate": 1652115600000
}
```

Response :

Success : (Gửi thông tin biến động thành công và được ghi nhận)

```
{
```



"error": false, -- Cờ báo lỗi

"errorReason": "000", -- Ko có lỗi, mã lỗi là 000 (hoặc do bên Đối tác tự quy định)

"toastMessage": "",

"object": {

 "reftransactionid": "749" -- ID tham chiếu quản lý bên Đối tác

}

}

Error: (Gửi thông tin biến động không thành công , bên Đối tác trả ra lỗi)

{

 "error": true,

 "errorReason": "001", -- Có lỗi xảy ra, mã lỗi sẽ được set ở đây

 "toastMessage": "Giao dịch không hợp lệ" -- Message chi tiết lỗi

}

Output